

Số: 398/BC-UBND

Nam Đông, ngày 13 tháng 7 năm 2021

BÁO CÁO

Tổng kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 29/3/2017 của Hội đồng nhân dân huyện về nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo học sinh dân tộc thiểu số giai đoạn 2017-2021

Thực hiện Kết luận số 32-KL/HU ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Huyện ủy về việc tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/HU ngày 06 tháng 12 năm 2011 của Huyện ủy; Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 29 tháng 3 năm 2017 của Hội đồng nhân dân huyện về nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo học sinh dân tộc thiểu số giai đoạn 2017-2021, trên cơ sở những kết quả đạt được và những tồn tại hạn chế cần tiếp tục khắc phục trong Đề án số 06/ĐA-UBND, Ủy ban nhân dân huyện tiếp tục xây dựng Đề án số 02/ĐA-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2017 về nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo đối với học sinh dân tộc thiểu số giai đoạn 2017-2021 (gọi tắt là Đề án 02); Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện. Ủy ban nhân dân huyện tập trung chỉ đạo ngành giáo dục và đào tạo, các trường và các địa phương triển khai thực hiện. Sau 05 năm triển khai thực hiện, Ủy ban nhân dân huyện báo cáo kết quả đạt được, cụ thể như sau:

A. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN VÀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

I. Những thuận lợi, khó khăn

1. Thuận lợi

Được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và Ủy ban nhân dân tỉnh có nhiều chế độ chính sách quan tâm đến sự phát triển kinh tế - xã hội của đồng bào các dân tộc thiểu số, trong đó có chế độ chính sách hỗ trợ, khuyến khích, động viên học sinh dân tộc thiểu số.

Huyện ủy, Hội đồng nhân dân huyện thường xuyên quan tâm lãnh chỉ đạo, giám sát việc thực hiện Đề án. Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các Phòng: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính - Kế hoạch, Nội vụ, Dân tộc, các phòng ban liên quan, Ủy ban nhân dân các xã vùng dân tộc thiểu số bố trí nguồn lực, tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện Đề án.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên ngành giáo dục năng nổ, nhiệt tình, đoàn kết, yêu nghề, mến trẻ, có ý thức trách nhiệm cao trong công tác. Nhận

thức của nhân dân dần được thay đổi và nâng cao. Đảng ủy, chính quyền địa phương đã vào cuộc cùng với ngành để thực hiện Đề án.

Giai đoạn 2017-2021 là giai đoạn tiếp nối, nên đã đúc rút nhiều kinh nghiệm từ tổng kết thực tiễn giai đoạn 2012-2016.

2. Khó khăn

Đời sống một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn, nên chưa quan tâm đúng mức việc học tập của con em, vẫn còn “giao khoán” cho nhà trường.

Đề án tổ chức dạy học trong thời gian nghỉ hè ảnh hưởng đến chế độ nghỉ hè của cán bộ, giáo viên. Số lượng học sinh đi học trong thời gian hè ít, không đảm bảo nên chất lượng dạy học trong hè bị ảnh hưởng.

Chi phí thù lao hỗ trợ cho giáo viên thực hiện Đề án chưa phù hợp, nên chưa khuyến khích, động viên kịp thời đội ngũ giáo viên.

Ý thức học tập của một bộ phận học sinh còn hạn chế, chưa ham học, thiếu tinh thần trách nhiệm trong học tập và tu dưỡng rèn luyện. Các em chưa có thói quen tự học, tự nghiên cứu, chưa chịu khó trau dồi kiến thức, rèn luyện kỹ năng.

II. Công tác triển khai thực hiện

1. Ban hành văn bản chỉ đạo điều hành

Thực hiện Kết luận số 32-KL/HU ngày 10/10/2016 của Huyện ủy về việc tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/HU ngày 06/12/2011 của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Đề án số 02/ĐA-UBND được Hội đồng nhân dân huyện thông qua và ban hành Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 29/3/2017 về nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo học sinh dân tộc thiểu số giai đoạn 2017-2021, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 22/5/2017 để triển khai thực hiện.

Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, chính quyền các địa phương tổ chức hội nghị triển khai sâu rộng trong toàn thể cán bộ, giáo viên, đảng viên và nhân dân về quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án.

Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các xã đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án và kế hoạch phát triển giáo dục theo từng năm học.

2. Công tác huy động và duy trì số lượng

Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo dài hạn, kế hoạch từng năm; phân bổ chỉ tiêu, phân vùng tuyển sinh cho các trường trên địa bàn huyện phù hợp với tình hình thực tiễn của từng địa phương. Tập trung chỉ đạo các trường, địa phương căn cứ vào kế hoạch tuyển sinh để có giải pháp huy

động học sinh trong độ tuổi ra lớp, đồng thời thường xuyên chỉ đạo ngành giáo dục và các địa phương phối kết hợp chặt chẽ để có giải pháp phù hợp nhằm hạn chế thấp nhất tình trạng học sinh bỏ học giữa chừng nhất là cấp tiểu học và trung học cơ sở.

Xây dựng kế hoạch phổ cập giáo dục - xóa mù chữ dài hạn và từng năm, trên cơ sở chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên rà soát số học sinh trong độ tuổi bỏ học giữa chừng để huy động ra các lớp bổ túc và xóa mù chữ.

3. Công tác nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo

Tiếp tục triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Trung ương; Nghị quyết số 21-NQ/TU của Tỉnh ủy, Chương trình hành động số 17-CTHD/HU của Huyện ủy về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Tập trung chỉ đạo các trường triển khai thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của đơn vị mình. Triển khai đổi mới nội dung chương trình, đổi mới phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng học sinh dân tộc thiểu số.

Tổ chức hội thảo theo từng cấp học về dạy tăng cường tiếng Việt, dạy bộ môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh cho học sinh dân tộc thiểu số từ cấp học mầm non đến phổ thông. Tổ chức ngày Hội giao lưu tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số ở cấp mầm non, tiểu học, giúp các em nắm, hiểu và sử dụng thành thạo tiếng Việt trong học tập cũng như giao tiếp.

Thực hiện có hiệu quả mô hình bán trú ở cấp học mầm non, từng bước triển khai ở cấp tiểu học. Tăng cường mở các lớp học 2 buổi/ngày ở cấp học trung học cơ sở, chỉ đạo các trường dạy phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh khá, giỏi trong năm học và 2 tháng nghỉ hè.

Từ năm 2017 đến năm 2020, Ủy ban nhân dân huyện đã hỗ trợ kinh phí để các trường có học sinh dân tộc thiểu số tổ chức dạy tăng cường tiếng Việt ở cấp học mầm non và dạy phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh khá, giỏi ở bậc học phổ thông với tổng kinh phí 1.291.686.000 đồng. Ngoài vật chất, lãnh đạo huyện thường xuyên gặp gỡ, thăm hỏi động viên và quan tâm đến đời sống tinh thần của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

Tập trung chỉ đạo các trường xây dựng đội ngũ giáo viên nòng cốt, khuyến khích đội ngũ tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao bản lĩnh chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực công tác, rèn luyện tay nghề để có nhiều giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh.

Chỉ đạo cán bộ, giáo viên của các cấp học thực hiện nội dung, chương trình, kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên nghiêm túc góp phần nâng cao năng lực cho đội ngũ. Khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh thông qua mạng Internet thường xuyên cập nhật thông tin chuyên môn nhằm tham khảo, trao đổi kinh nghiệm trong quá trình dạy và học. Triển khai dạy học, sinh hoạt chuyên môn thông qua trang mạng “Trường học kết nối” và nghiên cứu bài học.

Nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức nhà giáo, tinh thần trách nhiệm, tâm huyết nghề nghiệp của đội ngũ đáp ứng yêu cầu của giáo dục - đào tạo trong giai đoạn hội nhập và phát triển.

Chỉ đạo các cấp học, bậc học tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” gắn với phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

5. Về tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

Tranh thủ các nguồn vốn, chương trình mục tiêu quốc gia trong những năm qua, được sự quan tâm của lãnh đạo tỉnh, các sở, ban ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang cấp trang thiết bị dạy học cho các cấp học, bậc học theo hướng kiên cố hóa, đồng bộ, hiện đại đáp ứng nhu cầu đổi mới nội dung chương trình, đổi mới phương pháp dạy học.

Tập trung đầu tư thiết bị dạy học phục vụ cho việc dạy học các bộ môn: Tin học, Tiếng Anh, thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới theo hướng đồng bộ. Chỉ đạo các trường mua sắm, trang cấp sách giáo khoa, sách tham khảo, sách giáo viên đáp ứng đầy đủ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh dân tộc thiểu số thuê, mượn và giáo viên có đủ tài liệu nghiên cứu phục vụ cho hoạt động dạy và học.

Từ năm 2017 đến năm 2021, đã đầu tư xây dựng mới 42 phòng học, sửa chữa 163 phòng học, phòng chức năng, khu hiệu bộ và các công trình hỗ trợ khác với tổng kinh phí hơn 50 tỷ đồng. Đầu tư mua sắm trang thiết bị, sách giáo khoa, sách giáo viên, sách tham khảo phục vụ hoạt động dạy và học hơn 6 tỷ đồng (Phụ lục 1).

6. Thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục

Từ năm 2017-2021, thông qua Hội Chữ thập đỏ, Hội Khuyến học các cấp, Huyện đoàn, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, các tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm... đã trao hàng nghìn suất học bổng, học phẩm, quần áo, giày dép, xe đạp ... cho những em học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh dân tộc thiểu số có nguy cơ bỏ học giữa chừng nhằm duy trì số lượng học sinh đến lớp. Tổng trị giá là 3.564.000.000 đồng, trong đó có 3.650 suất học bổng, 234 chiếc xe đạp, 5.217 bộ quần áo, 3.481 bộ dụng cụ học tập, 1.522 đôi giày và mũ, 3.970 hộp sữa và 1,4 tấn

gao. Hơn 80% số học bổng và quà dành ưu tiên cho các em học sinh dân tộc thiểu số ở các cấp học, bậc học.

Ủy ban nhân dân huyện và Hội Khuyến học huyện tổ chức phát thưởng cho 43 cán bộ giáo viên đạt thành tích cao qua các hội thi, trao thưởng cho 82 học sinh dân tộc thiểu số đạt thành tích tiêu biểu qua các năm.

III. Kết quả đạt được

1. Công tác số lượng

a) Giáo dục mầm non

Tỷ lệ huy động nhà trẻ đạt 40% (Đề án 40-45%);

Tỷ lệ huy động mẫu giáo đạt 99,40% (Đề án 98% trở lên), trong đó cháu 5 tuổi đạt 99,66% (Đề án 99-100%).

b) Giáo dục phổ thông

Cấp tiểu học: Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đến trường đạt 99,93% (Đề án 99-100%); có 12 học sinh bỏ học (Đề án phần đầu không có học sinh bỏ học); có 100% trường, lớp tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (Đề án 100% trường, lớp); có thêm 02 trường tổ chức bán trú là Tiểu học Hương Hữu, Tiểu học Thượng Long (Đề án phần đầu xây dựng thêm 02 trường tổ chức bán trú).

Cấp trung học cơ sở: Tỷ lệ huy động học sinh hàng năm đạt 98,14% (Đề án trên 98%); tỷ lệ học sinh bỏ học 4,21% (Đề án dưới 1%); có 100% trường, lớp tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (Đề án duy trì 100% trường, lớp).

Cấp trung học phổ thông: Tỷ lệ huy động hàng năm đạt 97,80% (Đề án 93-95%).

c) Giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên

Giáo dục nghề nghiệp: Đào tạo nghề hàng năm đạt 125 lao động (Đề án 150-200 lao động).

Số lượng huy động và học sinh bỏ học (Phụ lục 2).

2. Chất lượng giáo dục

a) Giáo dục mầm non

Nhà trẻ: Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân đạt 6,4%, thấp còi đạt 9,5% (Đề án dưới 7%); mẫu giáo: Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân đạt 6,2%, thấp còi đạt 7,9% (Đề án dưới 8%); 100% cháu 5 tuổi vào lớp 1 biết sử dụng thành thạo tiếng phổ thông để giao tiếp (Đề án phần đầu 100%); có 02/6 trường mầm non tổ chức cho trẻ 5 tuổi làm quen với tiếng Anh (Đề án 2-3 trường); 100% cháu 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non (Đề án trên 99%); 100% xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi (Đề án 100%).

b) Giáo dục phổ thông

Chất lượng hạnh kiểm:

Cấp trung học cơ sở xếp loại hạnh kiểm tốt đạt 86,67% (Đề án trên 85%), trung học phổ thông đạt 79,30% (Đề án trên 83%); không có học sinh xếp loại hạnh kiểm Yếu (Đề án không có học sinh xếp loại hạnh kiểm Yếu).

Chất lượng học lực:

Cấp tiểu học: Tỷ lệ hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học đạt 99,49% (Đề án trên 99%); có 100% xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 (Đề án 100%); có 06/6 trường, đạt tỷ lệ 100% trường có học sinh dân tộc thiểu số dạy tiếng Anh hệ 10 năm từ lớp 3 trở lên (Đề án 100%); có 02/6 trường dạy tiếng Anh từ lớp 2 (Đề án 2-3 trường); đã triển khai dạy tiếng Cơ tu tại Trường Tiểu học Thượng Lộ (Đề án triển khai dạy tiếng Cơ tu tại Trường Tiểu học Thượng Lộ).

Trung học cơ sở: Tỷ lệ học sinh xếp loại Giỏi đạt 9,92% (Đề án 12-15%), Khá đạt 47,80% (Đề án 35-45%); Yếu, Kém và Lưu ban 7,15% (Đề án dưới 6%); tỷ lệ tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 100% (Đề án trên 98%); có 100% trường dạy học môn tiếng Anh hệ 10 năm từ lớp 6 trở lên (Đề án 100%); có 01 học sinh giỏi cấp tỉnh (Đề án phân đầu có học sinh giỏi cấp tỉnh)

Trung học phổ thông: Tỷ lệ học sinh xếp loại Giỏi đạt 0% (Đề án 7-10%), Khá đạt 32,90% (Đề án 20-30%); Yếu, Kém và Lưu ban 3,70% (Đề án dưới 5%); tỷ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông đạt 95,40% (Đề án trên 95%).

Bộ túc trung học phổ thông:

Tỷ lệ học sinh xếp loại Khá, Giỏi đạt 31,00% (Đề án 5-8%); Yếu, Kém và Lưu ban 1,7% (Đề án dưới 10%); tỷ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông đạt 100% (Đề án trên 90%).

Có 100% xã, thị trấn đạt chuẩn PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi, PCGDTH mức độ 3, PCGDTHCS mức độ 2 vào năm 2018 và xóa mù chữ mức độ 2 vào năm 2020 (Đề án PCGDMNTE5T, PCGDTH mức độ 3, PCGDTHCS mức độ 2 vào năm 2018, xóa mù chữ mức độ 2 vào năm 2020).

Chất lượng giáo dục giai đoạn 2017-2021 (Phụ lục 3).

3. Chất lượng đội ngũ

Theo Luật Giáo dục mới, có 86,89% giáo viên các cấp học, ngành học đạt chuẩn về trình độ đào tạo (Đề án 100%); có 100% cán bộ quản lý ngành học mầm non, phổ thông có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên (Đề án 100%).

Hàng năm, xếp loại chuẩn nghề nghiệp, bao gồm chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn Hiệu trưởng đạt 100% (Đề án 100%), trong đó có 98,70% đạt mức khá trở lên (Đề án 80%).

Từ năm 2017 đến năm 2021, có 90 lượt giáo viên các trường có học sinh dân tộc thiểu số được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp huyện; có 09 lượt giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; có 43 lượt giáo viên đạt thành tích tiêu biểu; 100% các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở có học sinh dân tộc thiểu số đều có giáo viên dạy giỏi từ cấp huyện trở lên (Phụ lục 4).

4. Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và công tác kiểm định chất lượng

Trong 05 năm qua xây dựng mới 04 trường đạt chuẩn quốc gia. Đến nay, toàn huyện có 25/28 trường đạt chuẩn quốc gia (Đề án 27 trường), đạt tỷ lệ 89,28% (mầm non: 10/11 trường; tiểu học: 10/10 trường; trung học cơ sở: 04/6 trường; trung học phổ thông: 01/1 trường), trong đó có 05 trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (Đề án 5-6 trường); các trường có học sinh dân tộc thiểu số đạt chuẩn quốc gia 13/15 trường (Đề án 15 trường); có 26/27 trường, tỷ lệ 96,29% trường do huyện quản lý được đánh giá ngoài và đạt cấp độ 2 trở lên (Đề án 100%) (Phụ lục 5).

Tóm lại, Đề án “Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo học sinh dân tộc thiểu số giai đoạn 2017-2021” đề ra 49 chỉ tiêu. Qua 05 năm triển khai đã thực hiện đạt 37/49 chỉ tiêu, tỷ lệ 75,51%; 12/49 chỉ tiêu không đạt, tỷ lệ 24,49%.

IV. Hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm

1. Hạn chế

1.1. Công tác triển khai Nghị quyết, kế hoạch của một số xã còn chậm, thiếu đồng bộ và chưa thường xuyên. Một số cấp ủy chưa xây dựng kế hoạch cụ thể hóa Kết luận số 32 của Huyện ủy.

1.2. Số lượng học sinh bỏ học giữa chừng chiếm tỷ lệ cao, tập trung chủ yếu ở cấp trung học cơ sở. Tổng số học sinh giảm do bỏ học đi làm ăn xa, không theo học, học nghề, chuyển trường từ năm 2017 đến năm 2021 là 283 em, trong đó học sinh dân tộc thiểu số là 193 em (tiểu học 12 em, trung học cơ sở 181 em).

1.3. Chất lượng giáo dục chưa tương xứng với sự quan tâm đầu tư các điều kiện phục vụ cho công tác dạy học và chất lượng đội ngũ cán bộ giáo viên. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng ở cấp mầm non; xếp loại học lực giỏi, yếu kém và lưu ban ở cấp trung học cơ sở; xếp loại hạnh kiểm tốt, học lực giỏi cấp trung học phổ thông chưa đạt chỉ tiêu đề ra.

1.4. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục chưa đạt chỉ tiêu đề ra.

1.5. Công tác triển khai dạy hè của các trường hiệu quả thấp, số lượng học sinh tham gia ít, nhất là cấp trung học cơ sở.

1.6. Công tác quản lý thực hiện Đề án còn thiếu thường xuyên, thiếu sự kiểm tra, đôn đốc của cán bộ quản lý và lãnh đạo các cấp.

2. Nguyên nhân của hạn chế

2.1. Công tác kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên. Sự vào cuộc của cấp ủy Đảng, Chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể của một số địa phương chưa quyết liệt, thiếu đồng bộ; vẫn còn tình trạng giao khoán cho nhà trường.

2.2. Một số cán bộ quản lý thực hiện công tác tham mưu, phối hợp chưa tốt, nhất là đối với công tác tuyên truyền vận động.

2.3. Một số trường chậm đổi mới, chưa đa dạng các hình thức tổ chức dạy học nên chưa thu hút học sinh đến trường. Việc chỉ đạo và triển khai thực hiện đổi mới nội dung chương trình, đổi mới phương pháp dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng và giảm tải nội dung chương trình phù hợp với đối tượng học sinh dân tộc thiểu số chưa đồng bộ.

2.4. Mức chi thù lao dạy Đề án còn thấp nên chưa phát huy tinh thần, trách nhiệm và động viên đội ngũ giáo viên.

2.5. Nhiều phụ huynh đời sống kinh tế còn khó khăn, thu nhập thấp nên việc quan tâm bổ sung dinh dưỡng, tăng khẩu phần ăn cho trẻ mầm non chưa đảm bảo; chưa ý thức đầy đủ về công tác giáo dục, đào tạo; còn trông chờ, ỷ lại nên việc quan tâm, đầu tư cho con em học tập còn hạn chế dẫn đến tình trạng học sinh chán học, bỏ học chiếm tỷ lệ khá cao.

2.6. Một số chỉ tiêu không đạt, không đánh giá được do sự thay đổi về hệ thống văn bản quy định như: Chất lượng học sinh tiểu học, chất lượng đội ngũ.

3. Bài học kinh nghiệm

3.1. Tranh thủ sự lãnh chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy; sự phối kết hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh.

3.2. Cần tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân dân về quan điểm, chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Đề án; cán bộ quản lý, giáo viên các nhà trường cần nêu cao tinh thần trách nhiệm, thường xuyên trau dồi chuyên môn nghiệp vụ, tận tâm, tận tụy với nghề để giáo dục học sinh; tích cực đổi mới phương pháp dạy học, tổ chức nhiều hoạt động giáo dục phù hợp, xây dựng cảnh quan nhà trường xanh - sạch - sáng và an toàn để thu hút học sinh đến trường, lớp.

3.3. Chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể cấp huyện, chính quyền các xã xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện đồng bộ. Đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện ở cơ sở, kịp thời giúp cơ sở tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

3.4. Cần xây dựng hệ thống chỉ tiêu phù hợp hơn với đặc điểm giáo dục dân tộc. Hằng năm, định kỳ tổ chức sơ kết để đánh giá kết quả, đồng thời đề ra phương hướng nhiệm vụ cho năm, kỳ tiếp theo.

B. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025. Triển khai, thực hiện có hiệu quả Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”; phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” và phong trào thi đua “Dạy tốt - Học tốt” sâu rộng trong đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh.

2. Tập trung tuyên truyền vận động để huy động hết số lượng học sinh đến trường, hạn chế học sinh bỏ học giữa chừng. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn, tổ chức giao lưu chuyên môn giữa các trường. Tổ chức dạy học kết hợp với các hoạt động ngoại khóa để huy động học sinh đến trường. Đổi mới hình thức, phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng học sinh để nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo đối với học sinh dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025.

3. Chỉ đạo các xã xây dựng kế hoạch để chỉ đạo thực hiện đồng bộ. Rà soát mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ giải pháp của Đề án; điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp trong kế hoạch thực hiện cho phù hợp với từng địa phương, từng cơ sở giáo dục trong mỗi năm học nhằm đạt và vượt các chỉ tiêu đề ra.

4. Quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho các trường. Triển khai tốt chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; rà soát cử đúng đủ thành phần tham gia các lớp, khóa tập huấn về chương trình giáo dục phổ thông mới, bố trí đủ kinh phí cho công tác thay sách giáo khoa.

5. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn giáo viên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo gắn với việc tự bồi dưỡng để đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ; đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo

Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ gắn với việc thực hiện tinh giản biên chế và công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển cán bộ quản lý, giáo viên phù hợp, hiệu quả và đúng quy định.

6. Phát huy phong trào xã hội hoá giáo dục với tinh thần xây dựng một xã hội học tập. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng giáo dục các cấp, Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục - xóa mù chữ, Hội Khuyến học, Trung tâm học tập cộng đồng của các xã. Xây dựng mối quan hệ chặt chẽ, thường xuyên giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc chăm lo giáo dục học sinh.

7. Tăng cường công tác phối kết hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các tổ chức đoàn thể ở địa phương để kịp thời phối hợp giáo dục học sinh; tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho các tầng lớp nhân dân về vai trò, ý nghĩa của giáo dục đối với tương lai của học sinh.

8. Huy động tối đa các nguồn lực từ Nhà nước, địa phương, nhân dân, các tổ chức chính trị xã hội để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; xây dựng khuôn viên nhà trường xanh - sạch - sáng và an toàn. Củng cố và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia và công nhận kiểm định chất lượng giáo dục.

Trên đây là báo cáo tổng kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 29 tháng 3 năm 2017 của Hội đồng nhân dân huyện về nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo học sinh dân tộc thiểu số giai đoạn 2017-2021./.

Nơi nhận:

- Thường vụ Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT và các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Quốc Phụng